

Bản án số: 357/2024/DS-ST

Ngày 28 – 11 – 2024

V/v tranh chấp hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA AN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 660/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 426/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1963; Địa chỉ cư trú: ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt);

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Văn M; Địa chỉ cư trú: ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Bà Nguyễn Thị G trình bày:* Bà G làm chủ hội, ông M và bà H là hội viên có tham gia các dây hội như sau:

Dây hội thứ nhất mở ngày 26/7/2021 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, có 41 chung, mỗi tháng khai một lần, ông M và bà H tham gia 02 chung, sau khi hết hội chỉ góp hội lại 26 kỳ, còn nợ lại 15 kỳ không góp hội. Số tiền nợ chung hội này là 15 kỳ x 1.000.000 đồng x 02 chung = 30.000.000 đồng.

Dây hội thứ hai mở ngày 09/01/2022 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, có 34 chung, mỗi tháng khai một lần, ông M và bà H tham gia 01 chung, sau khi hết hội chỉ góp hội lại 20 kỳ, còn nợ lại 14 kỳ không góp hội. Số tiền nợ chung hội này là 14 kỳ x 2.000.000 đồng x 01 chung = 28.000.000 đồng.

Dây hội thứ ba mở ngày 29/4/2022 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, có 45 chung, mỗi tháng khai một lần, ông M và bà H tham gia 01 chung, chung hội này ông M và bà H chưa hót, đã góp hội được 17 kỳ với số tiền 17.000.000 đồng.

Tổng số tiền nợ là 58.000.000 đồng, trừ chung hội sống chưa hót là 17.000.000 đồng, còn lại 41.000.000 đồng. Nay bà Nguyễn Thị G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị H trả số tiền hội 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng)

* *Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:* Bà H thừa nhận có nợ bà G tổng số tiền hội là 41.000.000 đồng. Bà H thống nhất trả khoản nợ này cùng với ông M nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần.

* *Đối với ông Nguyễn Văn M:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông M biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông M không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông M đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà G khởi kiện yêu cầu ông M và bà H có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau trả số tiền hội. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp hợp đồng dân sự cụ thể hợp đồng hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

[3] Xét nội dung vụ án thấy rằng: Bà G và bà H đều thừa nhận có giao dịch hội với nhau. Bà G là chủ hội và bà H, ông M là hội viên, theo đó bà H và ông M có tham gia của bà G ba chung hội, tuy nhiên do ngưng đóng hội nên đối trừ lại các dây hội bà H và ông M còn nợ lại bà G tổng số tiền 41.000.000 đồng. Bà H thừa nhận có nợ bà G và đồng ý cùng ông M trả số tiền trên cho bà G. Đối với ông M, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông M biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông M không có ý kiến hay yêu cầu gì. Đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, cần buộc ông M và bà H trả cho bà G số tiền hội 41.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí với số tiền 2.050.000 đồng (41.000.000 đồng x 5%),

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; điểm c khoản 1 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, họ, họ, họ, họ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G.

Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Mỹ H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền họ 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Trúc

